

Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

Số định danh cá nhân: 012185000158; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Đinh Công N1, sinh năm 1986.

Số định danh cá nhân: 01008600029; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Công N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Công N1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Công N1 có 03 con chung là Đinh Khánh L, sinh ngày 18/9/2007; Đinh Khánh N2, sinh ngày 17/02/2009 và

Đình Nhật T, sinh ngày 18/11/2020. Chị Nguyễn Thị N và anh Đình Công N1 thỏa thuận, thống nhất, sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Đình Nhật T, sinh ngày 18/11/2020 cho đến khi con chung Đình Nhật T thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Đình Công N1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Đình Khánh L, sinh ngày 18/9/2007 và Đình Khánh N2, sinh ngày 17/02/2009 cho đến khi con chung Đình Khánh L và Đình Khánh N2 thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị N và anh Đình Công N1 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Đình Công N1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đình Nhật T. Anh Đình Công N1 không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Đình Khánh L và Đình Khánh N2.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị N và anh Đình Công N1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Đình Công N1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Đình Công N1 phải chịu. Tổng cộng chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000996 ngày 15/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND phường Kim Tân, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lực